

Số: 02/2020/TT-BTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2020

THÔNG TƯ

**Ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch
và mẫu giấy tờ về quốc tịch**

Căn cứ Luật quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quốc tịch Việt Nam số 56/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật quốc tịch Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư Ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch, Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam, Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (sau đây gọi chung là Sổ quốc tịch) và các mẫu giấy tờ về quốc tịch.

Điều 2. Đối tượng sử dụng mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch

1. Công dân Việt Nam, người nước ngoài có nhu cầu xin giải quyết các việc về quốc tịch;
2. Các Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài;
3. Sở Tư pháp các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương;
4. Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương;

5. Bộ Ngoại giao;

6. Bộ Tư pháp.

Điều 3. Ban hành 04 mẫu sổ quốc tịch

Stt	Loại mẫu	Ký hiệu
1.	Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch	TP/QT-2020-STLHSQT
2.	Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-SĐKXĐCQTVN
3.	Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-SCGXNCQTVN
4.	Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	TP/QT-2020-SCGXNGVN

Điều 4. Ban hành 15 loại mẫu giấy tờ về quốc tịch

STT	Loại mẫu	Ký hiệu
1.	Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-ĐXNQT.1
2.	Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người giám hộ/người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện)	TP/QT-2020-ĐXNQT.2
3.	Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-ĐXTLQT.1
4.	Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người giám hộ/người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện)	TP/QT-2020-ĐXTLQT.2
5.	Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-ĐXTQT.1

6.	Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam (Dùng cho người giám hộ/người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện)	TP/QT-2020-ĐXTQT.2
7.	Bản khai lý lịch	TP/QT-2020-BKLL
8.	Tờ khai đề nghị đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-TKXĐCQTVN
9.	Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-TKXNCQTVN
10.	Tờ khai đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam	TP/QT-2020-TKXNNGVN
11.	Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-TLXĐCQTVN
12.	Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-2020-XNCQTVN
13.	Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	TP/QT-2020-XNNGVN
14.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ	TP/QT-2020-PTNHS
15.	Danh sách người được đề nghị giải quyết các việc về quốc tịch	TP/QT-2020-DS

Điều 5. In, sử dụng mẫu sổ quốc tịch, mẫu giấy tờ về quốc tịch

1. Mẫu sổ quốc tịch, mẫu giấy tờ về quốc tịch ban hành theo Danh mục tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (tại địa chỉ: www.moj.gov.vn), cơ quan có thẩm quyền thụ lý hồ sơ giải quyết các việc về quốc tịch được truy cập, tự in để sử dụng.

2. Người có yêu cầu giải quyết các việc về quốc tịch (sau đây gọi chung là người có yêu cầu) truy cập trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để in và sử dụng các mẫu Đơn, Bản khai lý lịch, Tờ khai. Trường hợp người có yêu cầu

không thể tự in thì cơ quan có thẩm quyền thụ lý hồ sơ có trách nhiệm in và phát miễn phí cho người có yêu cầu.

Điều 6. Nguyên tắc sử dụng Sổ quốc tịch

1. Công chức làm công tác quốc tịch của Sở Tư pháp, viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự làm công tác quốc tịch tại Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là Công chức làm công tác quốc tịch) phải tự mình ghi vào Sổ quốc tịch. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; không sử dụng nhiều loại màu mực trong một sổ, không dùng dùng mực đỏ.

Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in Sổ quốc tịch trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

Trong trường hợp thụ lý, giải quyết các việc về quốc tịch theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” là người ghi vào Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch.

2. Sổ quốc tịch phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng ngay từ khi mở sổ. Sổ được ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin thì định kỳ hàng năm phải in và đóng thành sổ, đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối.

3. Sổ thụ lý hồ sơ các việc về quốc tịch (Mẫu TP/QT-2020-STLHSQT) được sử dụng để ghi chung các việc xin nhập, xin trở lại, xin thôi quốc tịch Việt Nam.

Điều 7. Nguyên tắc sử dụng mẫu giấy tờ về quốc tịch

1. Công chức làm công tác quốc tịch phải tự mình ghi đầy đủ thông tin vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ, Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam, Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.

Trong trường hợp thụ lý, giải quyết các việc về quốc tịch theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thì công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” ghi vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ.

2. Tùy theo từng loại việc, người có yêu cầu giải quyết các việc về quốc tịch phải điền đầy đủ, chính xác các thông tin theo các cột, mục trong mẫu Đơn, Bản khai lý lịch, Tờ khai.

3. Người có yêu cầu phải chịu trách nhiệm về những thông tin đã ghi trong mẫu Đơn, Bản khai lý lịch, Tờ khai; trường hợp cố ý khai sai lệch thông tin thì tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thống kê số việc đã thụ lý, giải quyết trong năm; lưu trữ Sổ quốc tịch

1. Khi hết năm, người đã ghi vào sổ quốc tịch phải thống kê rõ tổng số trường hợp đã ghi vào sổ trong một năm; trường hợp sử dụng nhiều sổ trong một năm thì phải ghi tổng số quyển và số trường hợp đã ghi; ký, ghi rõ họ, tên và báo cáo người đứng đầu cơ quan ký xác nhận, đóng dấu.

2. Sổ quốc tịch phải được lưu trữ vĩnh viễn, bảo quản theo quy định pháp luật về lưu trữ.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 24.. tháng .5.. năm 2020 và thay thế Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ thụ lý các việc về quốc tịch. /*KL*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Ngoại giao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, Cục HTQTCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Khánh Ngọc

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ, chữ đệm, tên (1):.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (5):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):/...../.....

Nơi cư trú:

Thẻ thường trú số:.....do:.....

....., cấp..... ngày.....tháng.....năm....., cấp lần thứ:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được nhập quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:

.....
.....
.....

Việc xin nhập quốc tịch Việt Nam thuộc diện được miễn một số điều kiện quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 19 Luật quốc tịch Việt Nam (6):

- Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam.

- Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

- Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam tôi xin lấy tên gọi Việt Nam là:

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, tôi xin cam đoan trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có) (7):

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (5):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):

Nơi cư trú:

Thẻ thường trú số:.....do:.....

....., cấp..... ngày.....tháng.....năm....., cấp lần thứ:.....

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam xin lấy tên gọi Việt Nam là:

Con thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (5):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):

.....
Nơi cư trú:

.....
Thẻ thường trú số:.....do:.....

....., cấp..... ngày..... tháng..... năm....., cấp lần thứ:.....

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam xin lấy tên gọi Việt Nam là:

Liên quan đến quốc tịch nước ngoài hiện có (8):

Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của mình và của con chưa thành niên nêu trên (nếu có) <input type="checkbox"/>	Tôi tự xét thấy mình thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch nước ngoài: <input type="checkbox"/>
	Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép tôi được nhập quốc tịch Việt Nam và được giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn.

Giấy tờ kèm theo:

-
-
-

....., ngày tháng năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (2) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu ĐKKK tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKK tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (4) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với người không quốc tịch thì ghi rõ "không quốc tịch".
- (5) Ghi rõ tên, số của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu số C25789
- (6) Đánh dấu "X" vào ô tương ứng với điều kiện được miễn.
- (7) Trường hợp xin nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng thì ghi đầy đủ thông tin của từng người con.
- (8) Đánh dấu "X" vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin nhập quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Dùng cho người giám hộ/đại diện theo pháp luật làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/người được đại diện)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Người giám hộ/người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Nơi sinh (2):

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch hiện nay (3):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (4):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:

.....

Quan hệ giữa người giám hộ/người đại diện theo pháp luật và người được giám hộ/được đại diện:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép người được giám hộ/người được đại diện có tên sau đây được nhập quốc tịch Việt Nam.

Người xin nhập quốc tịch Việt Nam:

Họ, chữ đệm, tên (1): Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (5):

Quốc tịch hiện nay (3):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (4):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):/...../.....

Nơi cư trú:

Thẻ thường trú số:.....do:.....
.....,cấp..... ngày.....tháng.....năm....., cấp lần thứ:.....

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:.....
.....

Việc xin nhập quốc tịch Việt Nam thuộc diện được miễn một số điều kiện quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 19 Luật quốc tịch Việt Nam (6):

- Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam.
- Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.
- Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam xin lấy tên gọi Việt Nam là:

Về quốc tịch hiện nay (7):

<p>Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của người được giám hộ/người được đại diện (nếu có)</p> <p style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></p>	<p>Tôi tự xét thấy(8) thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch nước ngoài:</p> <p style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></p>
	<p>Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép.....(8) được nhập quốc tịch Việt Nam mà vẫn giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay của(8) không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

Xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn./.

Giấy tờ kèm theo:

....., ngày tháng năm.....

-
-
-

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (2) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (3) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với người không quốc tịch thì ghi rõ "không quốc tịch".
- (4) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu.
- (5) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo 03 cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (6) Đánh dấu "X" vào ô tương ứng với điều kiện được miễn.
- (7) Đánh dấu "X" vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin nhập quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.
- (8) Ghi họ, chữ đệm, tên của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.

Ảnh 4 x 6
(chụp chưa
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (5):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú hiện nay:

.....

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh (nếu có):

.....

Lý do mất quốc tịch Việt Nam (6).....

(theo Quyết định số:.....ngày.....tháng..... năm.....

của.....).

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin trở lại quốc tịch Việt Nam:.....

.....

Nếu được trở lại quốc tịch Việt Nam, tôi xin lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây là:

.....

Nếu được trở lại quốc tịch Việt Nam, tôi xin cam đoan trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin trở lại (hoặc nhập) quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có) (7):

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (5):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):

Nơi cư trú:

Nếu được trở lại (hoặc nhập) quốc tịch Việt Nam xin lấy tên gọi Việt Nam là (8):

Con thứ hai :

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (5):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có):

Nơi cư trú:

Nếu được trở lại (hoặc nhập) quốc tịch Việt Nam xin lấy tên gọi Việt Nam là (8):

Liên quan đến quốc tịch nước ngoài hiện có (9):

<p>Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của mình và của con chưa thành niên nêu trên (nếu có)</p> <p style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></p>	<p>Tôi tự xét thấy mình thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch nước ngoài:</p> <p style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></p>
	<p>Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép tôi được trở lại quốc tịch Việt Nam và được giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn.

Giấy tờ kèm theo:

.....
 -
 -
 -

....., ngày tháng năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi bằng chữ in hoa (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (2) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (4) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với trường hợp đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài thì ghi rõ "đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài".
- (5) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu.
- (6) Nêu rõ lý do mất quốc tịch Việt Nam. Ví dụ: đã thôi quốc tịch Việt Nam.
- (7) Trường hợp xin trở lại/nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng thì ghi đầy đủ thông tin của từng người con.
- (8) Trường hợp được trở lại quốc tịch Việt Nam thì lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây; trường hợp được nhập quốc tịch Việt Nam thì lựa chọn tên gọi Việt Nam.
- (9) Đánh dấu "X" vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Dùng cho người giám hộ/đại diện theo pháp luật làm Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/người được đại diện)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Người giám hộ/đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên: (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):

Quốc tịch hiện nay (3):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (4):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú hiện nay:

Quan hệ giữa người giám hộ/người đại diện theo pháp luật và người được giám hộ/người được đại diện:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép người được giám hộ/người được đại diện có tên sau đây được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam:

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (5):

Quốc tịch hiện nay (3):

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (4):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú hiện nay:

.....
Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (6):/...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (6):

.....
Lý do mất quốc tịch Việt Nam (7)..... (theo
Quyết định số:.....ngày.....tháng..... năm.....
của.....)

Mục đích xin trở lại quốc tịch Việt Nam:.....

.....
Nếu được trở lại quốc tịch Việt Nam xin lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây là:

.....
Liên quan đến quốc tịch hiện nay (8):

Xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của người được giám hộ (nếu có) <input type="checkbox"/>	Tự xét thấy việc xin trở lại quốc tịch Việt Nam của(9) thuộc trường hợp đặc biệt để xin giữ quốc tịch nước ngoài: <input type="checkbox"/>
	Tôi đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép.....(9) được trở lại quốc tịch Việt Nam và được giữ quốc tịch hiện nay. Tôi cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay của(9) không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai trong Đơn./.

Giấy tờ kèm theo:

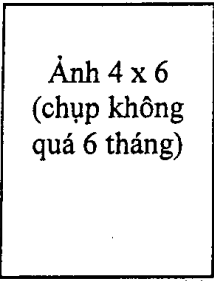
....., ngày tháng năm.....

.....
.....
.....
Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (2) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (3) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch. Đối với người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài thì ghi rõ "đã thôi quốc tịch Việt Nam nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài".
- (4) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu C25789
- (5) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu ĐKKK tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKK tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (6) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh gần nhất.
- (7) Nêu rõ lý do mất quốc tịch Việt Nam. Ví dụ: đã thôi quốc tịch Việt Nam.
- (8) Đánh dấu "X" vào 1 trong 2 lựa chọn, nếu người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đang có quốc tịch nước ngoài.
- (9) Ghi họ, chữ đệm, tên của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch nước ngoài (nếu có) (4):

Số Hộ chiếu Việt Nam:.....do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:.....số:.....
do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú hiện nay:

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (5):/...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (5):

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được thôi quốc tịch Việt Nam.

Lý do xin thôi quốc tịch Việt Nam:
.....
.....

Tôi cũng xin thôi quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có) (6):

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Số Hộ chiếu Việt Nam:.....do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (nếu có):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:

.....

Con thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (3):

Quốc tịch hiện nay (4):

Số Hộ chiếu Việt Nam:.....do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (nếu có):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:

-
-
-

....., ngày tháng năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi rõ họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa) theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.
- (2) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (4) Quốc tịch nước ngoài (nếu có) được ghi chính xác theo tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.
- (5) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh gần nhất.
- (6) Trường hợp xin thôi quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng thì ghi đầy đủ thông tin của từng người con.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Dùng cho người giám hộ/đại diện theo pháp luật làm Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/người được đại diện)

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Người giám hộ/người đại diện theo pháp luật:

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):

Quốc tịch:

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (3):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:

.....

Quan hệ giữa người giám hộ/người đại diện theo pháp luật và người được giám hộ/người được đại diện:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép người được giám hộ/người được đại diện có tên sau đây được thôi quốc tịch Việt Nam.

Người xin thôi quốc tịch Việt Nam:

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh (2):

Nơi đăng ký khai sinh (4):

Quốc tịch nước ngoài (nếu có) (5):

Số Hộ chiếu Việt Nam:.....do:.....,

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (nếu có):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:

.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (6):

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (6):.....

.....

Lý do xin thôi quốc tịch Việt Nam:.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

Giấy tờ kèm theo:

....., ngày tháng năm.....

-
-
-

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(1) Ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(2) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(3) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(5) Quốc tịch nước ngoài (nếu có) được ghi chính xác theo tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(6) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh gần nhất.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI LÝ LỊCH
(Dùng cho trường hợp giải quyết các việc về quốc tịch)

Họ, chữ đệm, tên (1):Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Nơi sinh (2):
Nơi đăng ký khai sinh (3):
Quốc tịch (4):
Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế:.....số:.....
do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....
Nơi cư trú:
.....
Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (5):/...../.....
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (5):
.....
Nghề nghiệp:
Nơi làm việc:

TÓM TẮT VỀ BẢN THÂN

(ghi rõ thông tin từ trước tới nay, sinh sống, làm gì, ở đâu?)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

TÓM TẮT VỀ NGƯỜI THÂN THÍCH

Người cha:

Họ, chữ đệm, tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch:.....
Địa chỉ cư trú:

Người mẹ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ cư trú:

Vợ/chồng:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ cư trú:

Con thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên:.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ cư trú:

Con thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên:.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ cư trú:

Anh/chị/em ruột thứ nhất:

Họ, chữ đệm, tên:

Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ cư trú:

Anh/chị/em thứ hai:

Họ, chữ đệm, tên:.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ cư trú:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

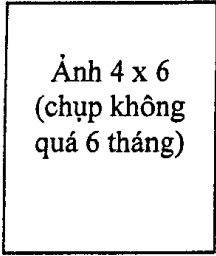
....., ngày tháng năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (2) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (4) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.
- (5) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh gần nhất.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi (1):.....

Họ, chữ đệm, tên (2):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (3):

Nơi đăng ký khai sinh (4):

Quốc tịch nước ngoài (nếu có) (5):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (6):số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:

.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (7):/...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (7):.....

.....

Giấy tờ làm cơ sở xác định có quốc tịch Việt Nam kèm theo:

- 1,.....
- 2,.....
- 3,.....
- 4,.....
- 5,.....

Đề nghị..... (1) xác định tôi có quốc tịch Việt Nam và cấp cho tôi (8).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai
(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(1) Tên cơ quan thụ lý hồ sơ

(2) Ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(3) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo ba cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(5) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(6) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu

(7) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh gần nhất.

(8) Ghi rõ "cấp Hộ chiếu", hoặc "Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam".

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi (1):

Họ, chữ đệm, tên (2):.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (3):

Nơi đăng ký khai sinh (4):

Nơi cư trú:.....

.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (5): .../...../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (5):.....

.....

Quốc tịch (6):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (7):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy tờ chứng minh có quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ để phục vụ việc xác minh về quốc tịch kèm theo:

1,.....

2,.....

3,.....

4,.....

5,.....

Đề nghị(1) cấp cho tôi Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai
(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

(1) Tên cơ quan thụ lý hồ sơ.

(2) Ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).

(3) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo 03 cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.

(5) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh gần nhất.

(6) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(7) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu.

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM

Kính gửi (1):

Họ, chữ đệm, tên (2):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh (3):

Nơi đăng ký khai sinh (4):

Nơi cư trú:.....

.....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh (nếu có) (5): .../.../.....

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có) (5):.....

.....

Quốc tịch (6):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (7):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy tờ chứng minh là người đã từng có quốc tịch Việt Nam mà khi sinh ra quốc tịch Việt Nam được xác định theo nguyên tắc huyết thống hoặc có cha hoặc mẹ, ông nội hoặc bà nội, ông ngoại hoặc bà ngoại đã từng có quốc tịch Việt Nam theo huyết thống; hoặc các giấy tờ khác kèm theo:

- 1,.....
- 2,.....
- 3,.....
- 4,.....
- 5,.....

Đề nghị(1) cấp cho tôi Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình./.

Người khai
(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi tên cơ quan thụ lý hồ sơ.
- (2) Ghi bằng chữ in hoa có dấu theo (Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
- (3) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo 03 cấp hành chính (nếu ĐKKKS tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKKS tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (5) Trường hợp xuất cảnh nhiều lần thì ghi ngày, tháng, năm xuất cảnh và địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của lần xuất cảnh gần nhất.
- (6) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.
- (7) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....
..... (1)

Số:...../XNCQTVN

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

....., ngàytháng.....năm.....

GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

..... (2)

Căn cứ Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;

Xét đề nghị của ông/bà (3):

..... về việc xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho (4).....

XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên (4): Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (5):.....

Quốc tịch (6):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (7):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Có quốc tịch Việt Nam.

Giấy này có giá trị sử dụng 06 tháng kể từ ngày được cấp./.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam: nếu là Sở Tư pháp thì ghi tên Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và Sở Tư pháp (Ví dụ: UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI – dòng trên – SỞ TƯ PHÁP – dòng dưới); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi tên Cơ quan đại diện và tên nước trụ sở Cơ quan đại diện (Ví dụ: ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ).

(2) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam. Ví dụ: Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

(3) Nếu là nam thì gạch chéo (bà), nữ thì gạch chéo ông và ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của công chức được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết hồ sơ.

(4) Ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của người được cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.

(3)+(4) Ví dụ: Xét đề nghị của ông Nguyễn Hà, công chức làm công tác quốc tịch của Sở Tư pháp, về việc cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho Nguyễn Thị Hoa.

(5) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(6) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(7) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....
..... (1)

Số:...../XNNGVN

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

....., ngàytháng.....năm.....

GIẤY XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM

..... (2)

Căn cứ Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;

Xét đề nghị của ông/bà (3):

..... về việc xác nhận là người gốc Việt Nam cho (4).....

XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên (4):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (5):.....

Quốc tịch (6):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (7):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

Là người gốc Việt Nam.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

Chú thích:

- (1) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam: nếu là Sở Tư pháp thì ghi tên Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và Sở Tư pháp (Ví dụ: UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI- dòng trên - SỞ TƯ PHÁP - dòng dưới); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi tên Cơ quan đại diện và tên nước trụ sở Cơ quan đại diện (Ví dụ: ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ).
- (2) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam. Ví dụ: Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- (3) Nếu là nam thì gạch chéo (bà), nữ thì gạch chéo ông và ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của công chức được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết hồ sơ.
- (4) Ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa, có dấu) của người được cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.
- (3)+(4) Ví dụ: Xét đề nghị của ông Nguyễn Hà, công chức làm công tác quốc tịch của Sở Tư pháp, về việc cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam cho Nguyễn Thị Hoa.
- (5) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.
- (6) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.
- (7) Ghi rõ tên của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu.

.....
.....
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../ TLXĐCQTVN

....., ngàytháng.....năm.....

Ảnh 4 x 6
(chụp không
quá 6 tháng)

TRÍCH LỤC
ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Họ, chữ đệm, tên (2):Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Nơi sinh (3):.....

Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (4):.....số:.....

do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cư trú:.....

.....

Quốc tịch (5):.....

Đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam tại (6):.....

..... và đã ghi vào Sổ đăng ký xác định
có quốc tịch Việt Nam Quyền số:...../XĐCQTVN ngày..... tháng.....năm.....

Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam có giá trị sử dụng 06 tháng kể từ
ngày được cấp./.

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

Chú thích:

(1) Ghi tên cơ quan cấp trích lục: nếu là Sở Tư pháp thì ghi tên Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và Sở Tư pháp (Ví dụ: UBND TP.HÀ NỘI – dòng trên – SỞ TƯ PHÁP – dòng dưới); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi tên Cơ quan đại diện và tên nước trụ sở Cơ quan đại diện (Ví dụ: ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ).

(2) Ghi họ, chữ đệm, tên của người đã được đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế.

(3) Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

(4) Ghi rõ tên, số của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu

(5) Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a; trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

(6) Ghi tên cơ quan đã đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam. Ví dụ: Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức.

.....
 (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../ PTLHS

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU THỤ LÝ HỒ SƠ⁽²⁾

Bộ phận thụ lý hồ sơ hành chính (1)
 Đã nhận hồ sơ của ông/bà (3):.....
 Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế (4):.....số:.....
 do:....., cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Địa chỉ cư trú:.....
 Số điện thoại liên hệ:..... Email:.....
 Nội dung yêu cầu giải quyết (5):.....
 Các giấy tờ trong hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ bao gồm (6):

Số TT	Tên của giấy tờ	Số lượng
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Số lượng hồ sơ (7):
 Thời gian nhận hồ sơ (8):
 Thời gian trả kết quả (8):
 Thông tin lệ phí (9):
 Vào sổ thụ lý hồ sơ, quyển số..... TP/HT/2019/STLHS. Số thứ tự:.....
 Trước khi đến nhận kết quả, đề nghị liên hệ bộ phận thụ lý hồ sơ hành chính (1).....
Điện thoại liên hệ:.....

NGƯỜI THỤ LÝ HỒ SƠ
 (Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

- (1) Ghi tên cơ quan thụ lý hồ sơ: nếu là Sở Tư pháp thì ghi tên Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và Sở Tư pháp (Ví dụ: UBND TP.HÀ NỘI- dòng trên – SỞ TƯ PHÁP – dòng dưới); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi tên Cơ quan đại diện và tên nước, nơi có trụ sở Cơ quan đại diện (Ví dụ: ĐẠI SỨ QUÁN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ).
- (2) Phiếu này chỉ sử dụng tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, nơi không áp dụng cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- (3) Ghi họ, chữ đệm, tên (bằng chữ in hoa có dấu) của người làm thủ tục (Ví dụ: ông Nguyễn Văn A).
- (4) Ghi tên của giấy tờ (Ví dụ: Hộ chiếu).
- (5) Ghi loại việc và họ, chữ đệm, tên của người yêu cầu giải quyết hồ sơ (Ví dụ: ông Nguyễn Văn A nộp hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam của ông thì ghi: Hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam của ông Nguyễn Văn A); trường hợp người giám hộ làm thủ tục cho người được giám hộ thì tên người được giám hộ (Ví dụ: ông Nguyễn Văn A là người giám hộ, nộp hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ là cháu Trần Thanh H thì ghi: Hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam của cháu Trần Thanh H).
- (6) Ghi tên từng loại giấy tờ.
- (7) Ghi số bộ hồ sơ.
- (8) Ghi giờ, phút, ngày, tháng, năm thụ lý hồ sơ/trả kết quả giải quyết hồ sơ (Ví dụ 10 giờ 15 phút, ngày 18/4/2019).
- (9) Ghi rõ số tiền phải trả.

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CHO(1) QUỐC TỊCH
VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI(2)
(Kèm theo)**

1. Họ, chữ đệm, tên (3): Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nơi đăng ký khai sinh (4):
Hiện trú tại:
Hộ chiếu và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (5):
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh (nếu có):

2.....

Chú thích:

- (1) Ghi rõ loại việc. Ví dụ: Được đề nghị cho thôi quốc tịch Việt Nam.
(2) Ghi rõ tên tỉnh (nếu cư trú trong nước) hoặc tên nước (nếu cư trú ở nước ngoài) nơi người được đề nghị giải quyết các việc về quốc tịch đang cư trú. Ví dụ: Danh sách công dân Việt Nam hiện cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức
(3) Ghi rõ họ, chữ đệm, tên theo Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế).
(4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh theo 03 cấp hành chính (nếu ĐKKK tại Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu ĐKKK tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài). Ví dụ: UBND xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam hoặc Chính quyền thành phố Postdam, CHLB Đức.
(5) Ghi rõ tên của giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày tháng năm cấp.

(Cơ quan chủ quản)
(Cơ quan thụ lý hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2020-STLHSQT

SỞ
THỤ LÝ HỒ SƠ CÁC VIỆC VỀ QUỐC TỊCH

Quyển số:TP/QT-20.....-STLHSQT

Mở ngày..... thángnăm.....

Khóa ngày.....tháng.....năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ thụ lý hồ sơ có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến 31/12/2018 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2019, trường hợp đầu tiên của năm 2019 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ thụ lý hồ sơ có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến tháng 8/2018 hết sổ (đã ghi được được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201).

2. Công chức làm công tác quốc tịch hoặc công chức làm công tác tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in sổ trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

3. Số ghi trong Phiếu thụ lý hồ sơ là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.

4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:

- Người thụ lý hồ sơ: ghi rõ họ, chữ đệm, tên của công chức thụ lý hồ sơ.

- Mục Tên thủ tục phải ghi rõ loại việc thụ lý. Ví dụ: Hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam.

- Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: Ghi họ chữ đệm, tên và tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ tùy thân của người nộp hồ sơ (Ví dụ: ông Nguyễn Văn A nộp hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam của ông thì ghi: Nguyễn Văn A, Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019; trường hợp người giám hộ làm thủ tục cho người được giám hộ thì ghi cả thông tin của người giám hộ và người được giám hộ (Ví dụ: ông Nguyễn Văn A là người giám hộ, nộp hồ sơ xin thôi quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ là cháu Trần Thanh H thì ghi: ông Nguyễn Văn A, Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019 nộp hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam của cháu Trần Thanh H, Hộ chiếu số C1234789 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019).

- Mục địa chỉ cư trú và số điện thoại liên hệ: Ghi rõ địa chỉ để có thể gửi kết quả giải quyết hồ sơ qua hệ thống bưu chính; số điện thoại liên hệ.

- Mục ghi về thời gian thụ lý hồ sơ/trả kết quả: Ghi giờ, phút, ngày, tháng, năm thụ lý hồ sơ/trả kết quả giải quyết hồ sơ (Ví dụ: 10 giờ 15 phút, ngày 18/4/2019).

- Mục phương thức nhận kết quả: ghi rõ trực tiếp hay gửi kết quả qua hệ thống bưu chính (theo đề nghị của người nộp hồ sơ).

- Mục ký nhận/thông tin gửi: Trường hợp nhận kết quả trực tiếp thì người nhận kết quả ký, ghi rõ họ tên; trường hợp gửi kết quả qua hệ thống bưu chính thì ghi Số phiếu gửi, ngày gửi và địa chỉ gửi.

- Mục ghi chú: Ghi kết quả giải quyết (Ví dụ: trường hợp nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam thì ghi số Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập/trở lại/thôi quốc tịch Việt Nam); nếu không được giải quyết thì ghi rõ lý do từ chối.

(Cơ quan chủ quản)
(Cơ quan trực tiếp thụ lý hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2020-SĐKXĐCQTVN

SỔ
ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH CỐ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Quyển số:TP/QT-20....-SĐKXĐCQTVN

Mở ngày..... thángnăm.....

Khóa ngày.....tháng.....năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến 31/12/2018 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2019, trường hợp đầu tiên của năm 2019 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến tháng 8/2018 hết sổ (đã ghi được được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201).

2. Công chức làm công tác quốc tịch phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in Sổ quốc tịch trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

3. Số ghi trong Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.

4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:

- Họ, chữ đệm, tên của người đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế).

- Mục nơi sinh: ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

- Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: ghi rõ tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019.

- Mục quốc tịch: Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

- Mục đích: ghi rõ mục đích xin đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam (Ví dụ: để cấp Hộ chiếu hoặc Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam).

- Mục ghi chú: Ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam.

5. Sổ phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng ngay từ khi mở sổ. Sổ được ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống.

6. Sổ được lập thành 01 quyển, lưu tại Cơ quan đại diện, nơi sử dụng Sổ.

(Cơ quan chủ quản)
(Cơ quan trực tiếp thụ lý hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2020-SCGXNCQTVN

SỞ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Quyển số:TP/QT-20.....-SCGXNCQTVN

Mở ngày..... thángnăm.....

Khóa ngày.....tháng.....năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến 31/12/2018 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2019, trường hợp đầu tiên của năm 2019 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến tháng 8/2018 hết sổ (đã ghi được được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201). Khi hết năm phải ghi rõ tổng số việc quốc tịch đã giải quyết trong năm.

2. Công chức làm công tác quốc tịch phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in Sổ quốc tịch trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

3. Số ghi trong Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.

4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:

- Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế).

- Mục nơi sinh: ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

- Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: ghi rõ tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019.

- Mục quốc tịch: Trường hợp đang có quốc tịch nước ngoài thì ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

- Mục ghi chú: Ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

5. Sổ phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng ngay từ khi mở sổ. Sổ được ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống.

6. Sổ được lập thành 01 quyển, lưu tại cơ quan sử dụng sổ.

(Cơ quan chủ quản)
(Cơ quan trực tiếp thụ lý hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu TP/QT-2020-SCGXNGVN

SỞ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM

Quyển số:TP/QT-20.....-SCGXNGVN

Mở ngày..... thángnăm.....

Khóa ngày.....tháng.....năm.....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sổ phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp sử dụng sổ cho nhiều năm thì khi sử dụng cho năm tiếp theo phải lấy số thứ tự bắt đầu từ số 01 (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến 31/12/2018 ghi được 85 trường hợp; sổ được sử dụng tiếp cho năm 2019, trường hợp đầu tiên của năm 2019 là số 01); trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước (Ví dụ: Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam có 200 trang được sử dụng từ tháng 01/2018, đến tháng 8/2018 hết sổ (đã ghi được được 200 trường hợp) thì sử dụng sang sổ khác, trường hợp đầu tiên ghi vào sổ thứ 2 sẽ lấy số tiếp theo là 201).

2. Công chức làm công tác quốc tịch phải tự mình ghi vào Sổ. Nội dung ghi phải chính xác; chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa. Trường hợp ứng dụng công nghệ thông tin để in Sổ quốc tịch trên máy thì phải in bằng loại mực tốt, màu đen, không bị nhòe, mất nét hoặc phai màu.

3. Số ghi trong Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam là số tương ứng với số thứ tự đã ghi trong sổ.

4. Khi ghi các mục trong sổ cần lưu ý:

- Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam ghi bằng chữ in hoa có dấu (theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế).

- Mục nơi sinh: Ghi địa danh 03 cấp hành chính hoặc tên cơ sở y tế (nếu sinh ở Việt Nam) hoặc ghi theo tên thành phố, quốc gia đã đăng ký khai sinh (nếu sinh ra ở nước ngoài). Ví dụ: Trạm y tế xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội hoặc thành phố Postdam, CHLB Đức.

- Mục Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: ghi rõ tên, số, nơi cấp, ngày cấp của giấy tờ. Ví dụ: Hộ chiếu số C1234567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp ngày 01/01/2019.

- Mục quốc tịch: ghi chính xác tên quốc gia mang quốc tịch theo phiên âm quốc tế hoặc phiên âm tiếng Việt. Ví dụ: Malaysia hoặc Ma-lai-xi-a. Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch.

- Mục ghi chú: Ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.

5. Sổ phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng ngay từ khi mở sổ. Sổ được ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống.

6. Sổ được lập thành 01 quyển, lưu tại cơ quan sử dụng sổ.

